

Số: 34 /TB-HĐTHI

Bắc Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Lịch thi và danh sách phòng thi kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 08 tháng 05 năm 2022

I. LỊCH THI

Phòng thi	Ca thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
CHỦ NHẬT, NGÀY 08/05/2022					
TH01	1	7:00	7:30	8:15	Phòng thực hành máy tính 01
TH02					Phòng thực hành máy tính 02
TH03	2	9:30	10:00	10:45	Phòng thực hành máy tính 01
TH04					Phòng thực hành máy tính 02
TH05	3	13:30	14:00	14:45	Phòng thực hành máy tính 01
TH06					Phòng thực hành máy tính 02
TH07	4	16:00	16:30	17:15	Phòng thực hành máy tính 01



II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN			
			Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐ	7:00	9:50	13:45	16:20
2	Sinh hoạt quy chế, nội qui, quy định phòng thi.	Thư ký HĐ	7:05			
3	- Đánh số báo danh. - Gọi thí sinh vào phòng thi, đối chiếu sổ ảnh, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh đúng vị trí quy định.	Giám thị 1	7:15			
	- Kiểm tra vật dụng mang vào phòng thi của thí sinh.	Kỹ thuật viên				
	- Kiểm tra Phiếu dự thi, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự thi. - Phổ biến quy chế thi.	Giám thị 2,3				
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM						
4	- Phát dữ liệu đề thi trắc nghiệm trên phần mềm về từng máy cho thí sinh.	Kỹ thuật viên	7:25	9:55	13:55	16:25
	- Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập làm bài thi.					

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN			
			Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4
5	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi trắc nghiệm.	Giám thị	7:30	10:00	14:00	16:30
6	Kết thúc thời gian làm bài thi trắc nghiệm: - Duy trì ổn định và trật tự trong phòng thi	Giám thị 1	8:00	10:30	14:30	17:00
	- In Kết quả phần thi trắc nghiệm	Kỹ thuật viên				
	- Yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận kết quả phần thi trắc nghiệm.	Giám thị 2,3				
PHẦN THI THỰC HÀNH						
1	- Phát dữ liệu thi thực hành trên máy chủ về từng máy cho thí sinh.	Trưởng Ban coi thi	8:10	10:40	14:40	17:10
	- Hướng dẫn thí sinh đường dẫn lấy dữ liệu thi và đường dẫn lưu kết quả bài thi.	Kỹ thuật viên				
2	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi thực hành.	Giám thị	8:15	10:45	14:45	17:15
3	Kết thúc thời gian làm bài thi thực hành: - Duy trì ổn định, trật tự phòng thi.	Giám thị 1	9:45	12:15	16:15	18:45
	- Yêu cầu thí sinh ký tên vào Danh sách xác nhận tệp kết quả thi thực hành.	Giám thị 2,3 & Kỹ thuật viên				
	- Niêm phong 02 Thiết bị lưu trữ bài thi.	Giám thị & Kỹ thuật viên				
4	Nộp Danh sách kết quả thi trắc nghiệm, 02 thiết bị lưu trữ bài thi đã được niêm phong, các biên bản phòng thi.	Giám thị, Kỹ thuật viên & Ban thư ký	Ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ			
5	Xóa toàn bộ dữ liệu thi của ca thi.	Kỹ thuật viên				
6	Họp tổng kết coi thi tại phòng HĐ	Chủ tịch HĐ				

III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT;
- Lưu: VT, NNTH.

**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH**



ThS. Đỗ Thị Huyền



DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 08/05/2022
PHÒNG THI: TH01

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 01 - 07h30'

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 01 - 08h15'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT1343	Hoàng Thuận An	29/06/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	
2	CNTT1344	Bùi Thị Ngọc Anh	11/08/1998	Hưng Yên	Nữ	Kinh	
3	CNTT1345	Đặng Kim Anh	15/02/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
4	CNTT1346	Đặng Thị Phương Anh	04/06/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
5	CNTT1347	Đào Thị Tú Anh	16/03/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
6	CNTT1348	Đỗ Thị Lan Anh	24/07/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
7	CNTT1349	Khổng Tuấn Anh	22/11/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
8	CNTT1350	Nguyễn Thị Cúc Anh	09/07/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
9	CNTT1351	Trương Như Tuấn Anh	16/11/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
10	CNTT1352	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	16/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
11	CNTT1353	Hoàng Thị Bình	27/06/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
12	CNTT1354	Đoàn Thị Chuyên	17/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
13	CNTT1355	Nguyễn Đình Cường	28/02/1998	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
14	CNTT1356	Nguyễn Văn Cường	22/07/1999	Bắc Giang	Nam	Sán Diu	
15	CNTT1357	Dương Việt Cường	01/09/2001	Hà Giang	Nam	Kinh	
16	CNTT1358	Giáp Kiên Cường	25/05/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	
17	CNTT1359	Đặng Tiến Dũng	20/02/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
18	CNTT1360	Hoàng Văn Dũng	19/08/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
19	CNTT1361	Nguyễn Văn Dũng	28/03/1996	Lạng Sơn	Nam	Kinh	
20	CNTT1362	Lục Hồng Duy	29/11/1998	Lạng Sơn	Nam	Nùng	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 08/05/2022
PHÒNG THI: TH02

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 02 - 07h30'

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 02 - 08h15'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT1363	Trần Khương Duy	01/06/2001	Phú Thọ	Nam	Kinh	
2	CNTT1364	Phạm Văn Đăng	28/06/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
3	CNTT1365	Trần Văn Đạo	06/08/2000	Gia Lai	Nam	Kinh	
4	CNTT1366	Nguyễn Trọng Đoàn	05/12/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
5	CNTT1367	Nguyễn Trọng Đoàn	05/12/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
6	CNTT1368	Bế Hồng Đức	27/10/2002	Bắc Giang	Nam	Tày	
7	CNTT1369	Lý Hùng Đức	01/10/2001	Lạng Sơn	Nam	Kinh	
8	CNTT1370	Nguyễn Văn Đức	22/10/1999	Bắc Giang	Nam	Kinh	
9	CNTT1371	Ong Xuân Đức	02/10/1999	Bắc Giang	Nam	Kinh	
10	CNTT1372	Nguyễn Thị Hà	08/02/2002	Hà Nam	Nữ	Kinh	
11	CNTT1373	Nguyễn Thị Thanh Hà	17/12/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
12	CNTT1374	Trần Thu Hà	04/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
13	CNTT1375	Thân Ngọc Hải	30/09/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
14	CNTT1376	Vũ Văn Hải	25/05/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	
15	CNTT1377	Giáp Thị Hạnh	20/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
16	CNTT1378	Hoàng Minh Hân	29/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
17	CNTT1379	Cao Văn Hiệp	05/11/2001	Tuyên Quang	Nam	Kinh	
18	CNTT1380	Nguyễn Văn Hiệp	20/01/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	
19	CNTT1381	Ngô Sỹ Hiếu	03/10/1999	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
20	CNTT1382	Nguyễn Minh Hiếu	12/07/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./.

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 08/05/2022
PHÒNG THI: TH03

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 01 - 10h00'

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 01 - 10h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT1383	Nguyễn Thị Hoa	17/06/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
2	CNTT1384	Lê Huy Hoàng	20/08/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
3	CNTT1385	Lê Nguyễn Việt	06/03/2002	Hà Nam	Nam	Kinh	
4	CNTT1386	Tạ Văn Hoàng	08/04/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
5	CNTT1387	Nguyễn Văn Hội	06/11/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
6	CNTT1388	Nguyễn Thị Hồng	08/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
7	CNTT1389	Trần Thị Huế	06/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
8	CNTT1390	Nguyễn Thị Phương Huệ	17/12/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
9	CNTT1391	Trần Thị Kim Huệ	06/03/2002	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	
10	CNTT1392	Ngô Thị Huyền	02/10/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
11	CNTT1393	Thân Thị Ngọc Huyền	02/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
12	CNTT1394	Lê Duy Hưng	28/10/2001	Phú Thọ	Nam	Kinh	
13	CNTT1395	Ngô Thị Lan Hương	25/01/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
14	CNTT1396	Nguyễn Thị Hương	20/01/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
15	CNTT1397	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	29/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
16	CNTT1398	Tô Thị Diệu Hương	05/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
17	CNTT1399	Trần Thị Hương	15/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
18	CNTT1400	Ngô Duy Khải	01/05/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
19	CNTT1401	Cồ Tùng Lâm	15/12/2002	Hà Nội	Nam	Kinh	
20	CNTT1402	Hoàng Thành Lâm	15/12/2001	Lạng Sơn	Nam	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./.

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 08/05/2022
PHÒNG THI: TH04

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 02 - 10h00'

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 02 - 10h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT1403	Hoàng Văn Lâm	28/06/2002	Tuyên Quang	Nam	Sán Dìu	
2	CNTT1404	Nguyễn Thị Hồng Lệ	21/03/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
3	CNTT1405	Nguyễn Thị Nhật Lệ	11/03/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
4	CNTT1406	Nguyễn Hồng Liên	23/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
5	CNTT1407	Bùi Thị Linh	10/09/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
6	CNTT1408	Hoàng Đại Lộc	01/01/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	
7	CNTT1409	Dương Thị Hương Ly	17/07/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
8	CNTT1410	Chu Đức Mạnh	29/06/1998	Lạng Sơn	Nam	Tày	
9	CNTT1411	Nguyễn Tuấn Minh	08/03/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
10	CNTT1412	Nguyễn Thị Hồng Mơ	15/09/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
11	CNTT1413	Lê Thị Trà My	17/09/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
12	CNTT1414	Hoàng Văn Nam	17/10/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
13	CNTT1415	Chu Thị Nga	05/07/2002	Bắc Giang	Nữ	Nùng	
14	CNTT1416	Hồ Bích Ngọc	13/12/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
15	CNTT1417	Phạm Thị Thái Ngọc	25/07/2000	Hưng Yên	Nữ	Kinh	
16	CNTT1418	Thân Thị Bích Ngọc	01/05/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
17	CNTT1419	Ngô Lan Nhân	14/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
18	CNTT1420	Đoàn Quý Nhân	04/05/1998	Yên Bái	Nam	Kinh	
19	CNTT1421	Hà Văn Nhấn	10/07/1997	Bắc Giang	Nam	Kinh	
20	CNTT1422	Thân Thị Nhị	09/08/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./.

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 08/05/2022
PHÒNG THI: TH05

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 01 - 14h00'

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 01 - 14h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT1423	Đỗ Thị Hồng Nhung	21/12/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
2	CNTT1424	Lê Hồng Nhung	10/11/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
3	CNTT1425	Nguyễn Thị Lan Phương	26/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
4	CNTT1426	Nguyễn Thu Phương	24/10/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
5	CNTT1427	Tăng Thị Phương	19/05/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
6	CNTT1428	Nguyễn Thị Phương	11/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
7	CNTT1429	Trần Hồng Quang	05/06/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	
8	CNTT1430	Nguyễn Mạnh Quân	25/10/1999	Hà Giang	Nam	Kinh	
9	CNTT1431	Phạm Anh Quân	06/08/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	
10	CNTT1432	Nguyễn Văn Quát	03/10/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
11	CNTT1433	Vũ Ngọc Quỳnh	21/10/2001	Hòa Bình	Nữ	Kinh	
12	CNTT1434	Trịnh Quốc Sáng	10/01/1999	Nghệ An	Nam	Kinh	
13	CNTT1435	Nguyễn Thị Sen	24/02/2000	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
14	CNTT1436	Nguyễn Văn Tâm	15/12/1999	Bắc Giang	Nam	Kinh	
15	CNTT1437	Nguyễn Văn Tân	15/03/2001	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
16	CNTT1438	Bé Văn Thành	09/12/1996	Lạng Sơn	Nam	Tày	
17	CNTT1439	Nguyễn Hữu Thành	28/03/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	
18	CNTT1440	Nguyễn Văn Thành	08/09/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
19	CNTT1441	Trần Quang Thành	21/10/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
20	CNTT1442	Nghiêm Thanh Thảo	04/12/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./.

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH
TRUNG TÂM
NGOẠI NGỮ
TIN HỌC
ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 08/05/2022
PHÒNG THI: TH06

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 02 - 14h00'

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 02 - 14h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT1443	Nguyễn Phương Thảo	04/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
2	CNTT1444	Nguyễn Thị Thảo	18/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
3	CNTT1445	Nguyễn Xuân Thắm	05/09/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	
4	CNTT1446	Nguyễn Ngọc Thắng	06/09/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
5	CNTT1447	Nguyễn Văn Thiện	24/05/2002	Bắc Giang	Nam	Kinh	
6	CNTT1448	Nguyễn Văn Thịnh	01/09/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
7	CNTT1449	Hà Văn Thọ	30/07/2000	Kon Tum	Nam	Kinh	
8	CNTT1450	Đỗ Thị Kim Thoa	13/01/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
9	CNTT1451	Lê Thị Thu	30/09/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
10	CNTT1452	Nguyễn Thị Thu	20/11/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
11	CNTT1453	Nguyễn Thị Thúy	23/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
12	CNTT1454	Nguyễn Thị Thúy	23/01/2002	Hải Dương	Nữ	Kinh	
13	CNTT1455	Hoàng Thị Huyền Trang	30/08/1999	Hà Nam	Nữ	Kinh	
14	CNTT1456	Vũ Thị Tố Trinh	15/09/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
15	CNTT1457	Hoàng Đức Trung	03/12/1999	Sơn La	Nam	Kinh	
16	CNTT1458	Bùi Minh Tuấn	03/01/2000	Lạng Sơn	Nam	Kinh	
17	CNTT1459	Đỗ Trọng Tuấn	03/05/2001	Bắc Giang	Nam	Kinh	
18	CNTT1460	Phạm Ánh Tuyết	09/01/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
19	CNTT1461	Nguyễn Tố Uyên	30/08/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
20	CNTT1462	Nguyễn Đức Việt	01/03/2000	Bắc Giang	Nam	Kinh	
21	CNTT1463	Thân Văn Vinh	15/08/1999	Bắc Giang	Nam	Kinh	
22	CNTT1464	Hoàng Xuân Vũ	02/04/2002	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
23	CNTT1465	Đặng Thị Bảo Yến	04/02/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
24	CNTT1466	Nguyễn Thị Hoàng Yến	23/05/2002	Bắc Giang	Nữ	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 24./.

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 08/05/2022
PHÒNG THI: TH07

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng thực hành máy tính 01 - 16h30'

Phần thi Thực hành: Phòng thực hành máy tính 01 - 17h15'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT1467	Nguyễn Đông Anh	09/09/1985	Nghệ An	Nam	Kinh	
2	CNTT1468	Lương Ngọc Cảnh	13/02/1976	Bắc Giang	Nam	Kinh	
3	CNTT1469	Tạ Thị Cúc	28/02/1982	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
4	CNTT1470	Trần Văn Duy	13/06/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	
5	CNTT1471	Lê Quang Đại	30/12/1998	Bắc Giang	Nam	Kinh	
6	CNTT1472	Nguyễn Thị Hiền	22/10/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
7	CNTT1473	Nguyễn Thị Thu Hoài	23/01/1991	Hòa Bình	Nữ	Mường	
8	CNTT1474	Phạm Văn Hợp	20/11/1989	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
9	CNTT1475	Nguyễn Thị Huế	28/06/1981	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
10	CNTT1476	Hà Thị Ngọc	19/09/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
11	CNTT1477	Nguyễn Thị Nguyên	04/03/1986	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
12	CNTT1478	La Thị Phương	17/07/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
13	CNTT1479	Trương Diệu Quỳnh	19/09/2003	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	
14	CNTT1480	Trịnh Đình Thái	16/03/1975	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
15	CNTT1481	Vì Thị Thảo	11/07/1997	Bắc Giang	Nữ	Nùng	
16	CNTT1482	Nguyễn Thị Thắm	04/07/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
17	CNTT1483	Thân Thị Thủy	18/10/1986	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
18	CNTT1484	La Thị Tuyết	23/04/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
19	CNTT1485	Nguyễn Thị Tươi	31/03/1978	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	
20	CNTT1486	Nguyễn Thúy Vân	11/05/1989	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20./.

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH
TRUNG TÂM
NGOẠI NGỮ
TIN HỌC
ThS. Đỗ Thị Huyền